

DANH MỤC TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2021
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NGÀNH XÂY DỰNG 2010-2020

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
A. Số lượng doanh nghiệp		
1.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
1.2 Cơ cấu doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
1.3 Chỉ số phát triển số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
2.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
2.2 Chỉ số phát triển số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
3.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
3.2 Chỉ số phát triển số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
4.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô nguồn vốn và loại hình doanh nghiệp	Quy mô nguồn vốn, loại hình DN	2010-2020
4.2 Cơ cấu doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô nguồn vốn và loại hình doanh nghiệp	Quy mô nguồn vốn, loại hình DN	2010-2020
5.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô nguồn vốn và ngành kinh tế	Quy mô nguồn vốn, ngành kinh tế	2010-2020

5.2 Cơ cấu doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô nguồn vốn và ngành kinh tế	Quy mô nguồn vốn, ngành kinh tế	2010-2020
6. Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô nguồn vốn và địa phương	Quy mô nguồn vốn, địa phương	2010-2020
7.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô lao động và loại hình doanh nghiệp	Quy mô lao động, loại hình doanh nghiệp	2010-2020
7.2 Cơ cấu doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô lao động và loại hình doanh nghiệp	Quy mô lao động, loại hình doanh nghiệp	2010-2020
8.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô lao động và ngành kinh tế	Quy mô lao động, ngành kinh tế	2010-2020
8.2 Cơ cấu doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô lao động và ngành kinh tế	Quy mô lao động, ngành kinh tế	2010-2020
9 Số lượng doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo quy mô lao động và địa phương	Quy mô lao động, địa phương	2010-2020
B. Lao động và thu nhập của người lao động		
10.1 Lao động trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
10.2 Cơ cấu lao động trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
10.3 Chỉ số phát triển lao động trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
11.1 Lao động nữ trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020

11.2 Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
12.1 Lao động trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
12.2 Chỉ số phát triển lao động xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
13.1 Lao động nữ trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình DN	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
13.2 Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
14 Lao động trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
15.1 Lao động nữ trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
15.2 Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
16.1 Thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
16.2 Cơ cấu thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
17 Thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
18 Thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
19 Thu nhập bình quân của một lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020

20 Thu nhập bình quân của một lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
21 Thu nhập bình quân của một lao động trong doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
C. Tài sản và nguồn vốn		
22.1 Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
22.2 Cơ cấu tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
23.1 Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
23.2 Cơ cấu tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
24 Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
25 Tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
26 Tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
27 Tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp xây dựng tại thời điểm 31/12 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
28 Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020

29 Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
30 Vốn sản xuất kinh doanh bình quân hàng năm của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
D. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
31.1 Doanh thu thuần của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
31.2 Cơ cấu doanh thu thuần của các doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
32 Doanh thu thuần của doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
33 Doanh thu thuần của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
34.1 Chi phí cho hoạt động xây dựng của doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
34.2 Cơ cấu chi phí cho hoạt động xây dựng của doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
35.1 Chi phí cho hoạt động xây dựng của doanh nghiệp phân theo vùng kinh tế	Vùng kinh tế	2010-2020
35.2 Cơ cấu chi phí cho hoạt động xây dựng của doanh nghiệp phân theo vùng kinh tế	Vùng kinh tế	2010-2020

36 Chi phí cho hoạt động xây dựng của doanh nghiệp phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
37 Cơ cấu chi phí cho hoạt động xây dựng của doanh nghiệp phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
38 Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
39 Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
40 Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
41.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng kinh doanh có lãi phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
41.2 Tỷ lệ doanh nghiệp xây dựng kinh doanh có lãi trong tổng số doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
42.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng kinh doanh có lãi phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
42.2 Tỷ lệ doanh nghiệp xây dựng kinh doanh có lãi trong tổng số doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế	Ngành kinh tế	2010-2020
43.1 Số lượng doanh nghiệp xây dựng kinh doanh có lãi phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
43.2 Tỷ lệ doanh nghiệp xây dựng kinh doanh có lãi trong tổng số doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
44 Một số chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020

45 Một số chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
A. E. HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH		
46 Một số chỉ tiêu quy mô và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
47 Một số chỉ tiêu quy mô và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
48 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
49 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản của doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
50 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
51 Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020
52 Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
53 Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
54 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của doanh nghiệp xây dựng phân theo loại hình doanh nghiệp	Loại hình DN	2010-2020

55 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của doanh nghiệp xây dựng phân theo ngành kinh tế và loại hình doanh nghiệp	Ngành kinh tế, loại hình DN	2010-2020
56 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần của doanh nghiệp xây dựng phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
A. F. CÁ THỂ		
57.1 Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động xây dựng tại thời điểm 1/10 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
57.2 Cơ cấu cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động xây dựng tại thời điểm 1/10 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
57.3 Chỉ số phát triển số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động xây dựng tại thời điểm 1/10 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
58.1 Lao động trong cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động xây dựng tại thời điểm 1/10 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
58.2 Cơ cấu lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động xây dựng tại thời điểm 1/10 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
58.3 Chỉ số phát triển số lượng lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động xây dựng tại thời điểm 1/10 phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
59.1 Chi phí hoạt động xây dựng của đơn vị ngoài doanh nghiệp phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020

59.2 Cơ cấu chi phí hoạt động xây dựng của đơn vị ngoài doanh nghiệp phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
59.3 Tốc độ phát triển chi phí hoạt động xây dựng của đơn vị ngoài doanh nghiệp phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
H. NHÀ Ở		
60.1 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
60.2 Cơ cấu diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
61.1 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm phân theo vùng	Vùng kinh tế	2010-2020
61.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm phân theo vùng	Vùng kinh tế	2010-2020
62.1 Diện tích sàn xây dựng nhà chung cư hoàn thành trong năm phân theo vùng	Vùng kinh tế	2010-2020
62.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà chung cư hoàn thành trong năm phân theo vùng	Vùng kinh tế	2010-2020
63.1 Diện tích sàn xây dựng nhà ở riêng lẻ hoàn thành trong năm phân theo vùng	Vùng kinh tế	2010-2020
63.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà ở riêng lẻ hoàn thành trong năm phân theo vùng	Vùng kinh tế	2010-2020
64 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm vùng đồng bằng sông Hồng phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020

65 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm vùng trung du và miền núi phía Bắc phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
66 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
67 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm vùng Tây nguyên phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
68 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm vùng Đông Nam Bộ phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
69 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm vùng đồng bằng sông Cửu Long phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
70.1 Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
70.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành trong năm phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
71 Diện tích sàn xây dựng nhà chung cư hoàn thành trong năm phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
72 Diện tích sàn xây dựng nhà ở riêng lẻ hoàn thành trong năm phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
73.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư phân theo loại nhà	Loại nhà	2010-2020
73.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư phân theo loại nhà (năm trước= 100)	Loại nhà	

74.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng đồng bằng sông Hồng	Loại nhà, vùng đồng bằng sông Hồng	2010-2020
74.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng đồng bằng sông Hồng (Năm trước = 100)	Loại nhà, vùng đồng bằng sông Hồng	2010-2020
75.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Trung du miền núi phía Bắc	Loại nhà, vùng Trung du miền núi phía Bắc	2010-2020
75.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Trung du miền núi phía Bắc (năm trước = 100)	Loại nhà, vùng Trung du miền núi phía Bắc	2010-2020
76.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Loại nhà, vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền trung	2010-2020
76.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung (Năm trước = 100)	Loại nhà, vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền trung	2010-2020
77.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Tây nguyên	Loại nhà, vùng Tây Nguyên	2010-2020
77.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Tây nguyên (năm trước = 100)	Loại nhà, vùng Tây Nguyên	2010-2020
78.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực dân cư vùng Đông Nam bộ	Loại nhà, vùng Đông Nam Bộ	2010-2020
78.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng Đông Nam Bộ (Năm trước = 100)	Loại nhà, vùng Đông Nam Bộ	2010-2020

79.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long	Loại nhà, vùng ĐB Sông Cửu Long	2010-2020
79.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư vùng đồng bằng sông Cửu Long (năm trước = 100)	Loại nhà, vùng ĐB Sông Cửu Long	2010-2020
80.1 Diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020
80.2 Chỉ số phát triển diện tích sàn xây dựng nhà tự xây, tự ở hoàn thành trong năm khu vực hộ dân cư phân theo địa phương	Địa phương	2010-2020